

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST
Ngày 14-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Hoàng Phúc;

Bà Trần Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phương Liên là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: ông Võ Trung Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 và Quyết định số 13/2019/QĐST-DS ngày 17/5/2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Nh, sinh năm 1967 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2019, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị Ng là nguyên đơn trình

bày: Từ ngày 28/6/2016 đến ngày 17/8/2017, bà Đặng Thị Nh có mượn của chị nhiều lần với số tiền 176.000.000 đồng. Sau đó, bà Nh có trả cho chị số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại bà Nh không trả, chị có đến đòi nhiều lần nhưng bà Nh cứ hứa mà không trả. Đến ngày 04/12/2017, tại ban nhân dân ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành có tiến hành hòa giải, bà Nh có hứa sẽ trả cho chị 34.000.000 đồng trong 4 năm. Nhưng bà Nh không đồng ý ký vào tờ cam kết do bà Nh nói không biết ký. Bà Nh hứa bán đất sẽ trả cho chị, nhưng 02 lần bán đất bà Nh vẫn không trả. Đến ngày 02/11/2018, tại buổi hòa giải ở xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành bà Nh và ông T có thừa nhận còn thiếu chị 173.000.000 đồng. Bà Nh, ông T hứa trả cho chị 10.000.000 đồng/năm cho đến khi trả hết nợ, nhưng đến nay vẫn không trả như đã hứa. Nay chị yêu cầu bà Nh và ông T phải trả cho chị số tiền 173.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn là bà Đặng Thị Nh trình bày: Bà thừa nhận còn thiếu chị Lê Thị Ng số tiền 173.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà không đồng ý trả số tiền này cho chị Ng vì trước đây vào năm 1997 ngoại chồng chị Ng có sang nhượng cho bà diện tích đất 350m², bà đã trả tiền đầy đủ nhưng đến nay phía bà Nga vẫn chưa tách thửa sang tên cho bà. Tuy số tiền vay mà bà thiếu bà Nga không liên quan gì đến diện tích đất nêu trên nhưng bà chỉ đồng ý trả tiền cho chị Ng khi vợ chồng chị Ng tách thửa sang tên diện tích đất nêu trên cho bà.

- Ông T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có biên bản ghi lời khai thừa nhận ông và bà Nh có nợ chị Ng số tiền 173.000.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên họp, hòa giải người liên quan đều vắng mặt, giữa nguyên đơn, bị đơn cũng không thỏa thuận được, bà Nh thừa nhận có nợ chị Ng số tiền 173.000.000 đồng nhưng không đồng trả nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Đặng Thị Nh và ông Dương Văn T phải trả cho chị Ng số tiền 173.000.000 đồng. Chị Ng không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn là bà Đặng Thị Nh thừa nhận có nợ chị Ng số tiền 173.000.000 đồng, nhưng không đồng ý trả cho chị Ng với lý do chị Ng và anh Sĩ chồng chị Ng không làm thủ tục chuyển nhượng phần đất bà Nh đã mua của ngoại chồng chị Ng.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai, lời trình bày, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền vay 173.000.000 đồng.

Buộc bà Đặng Thị Nh và ông Dương Văn T có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Ng số tiền 173.000.000 đồng.

Về tiền lãi: bà Lê Thị Ng không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã đưa bị đơn là bà Nh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông T tham gia tố tụng, thực hiện việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều 68, Điều 70, Điều 196, Điều 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn T được Tòa án triệu tập tham gia xét xử hợp lệ đến lần thứ hai ông T vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về nội dung:

Chị Lê Thị Ng khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Nh và ông Dương Văn T phải trả lại cho chị Ng số tiền vốn đã vay là 173.000.000 đồng, chị Ng không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn bà Đặng Thị Nh cũng thừa nhận có thiếu chị Ng số tiền 173.000.000 đồng. Nhưng bà Nh không đồng ý trả cho chị Ng số tiền 173.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn với lý do chị Ng không làm thủ tục chuyển nhượng đất cho bà.

Xét yêu cầu của chị Lê Thị Ng yêu cầu bà Nh, ông T phải trả cho chị Ng số tiền 173.000.000 đồng cũng như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận:

Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Nh thừa nhận có thiếu chị Ng số tiền 173.000.000 đồng. Tuy nhiên bà Nh không đồng ý trả số tiền này cho chị Ng. Vì bà Nh cho rằng trước đây vào khoảng năm 1997, bà ngoại chồng của chị Ng có bán cho bà Nh, ông T diện tích đất 350m² (ngang 3,5m dài 100m) nhưng vẫn chưa tách thửa sang tên cho ông T và bà Nh. Diện tích đất này hiện nay do bà đang quản lý, sử dụng, nhưng nhà nước cấp giấy cho chị Ng. Bà Nh cũng trình bày là số tiền vay này không liên quan gì đến việc mua bán đất giữa ông T, bà Nh với bà ngoại chồng chị Ng nhưng bà Nh chỉ đồng ý trả số tiền 173.000.000 đồng cho chị Ng khi vợ chồng chị Ng đồng ý sang tên, tách thửa diện tích đất nêu trên cho bà Nh, ông T.

Đối với ông Dương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tại phiên họp, hòa giải nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do. Nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 07/4/2019 ông T cũng thừa nhận vợ chồng ông có thiếu bà Nga số tiền 173.000.000 đồng.

Như vậy số tiền thiếu 173.000.000 đồng bà Nh, ông T thừa nhận, không tranh chấp khiếu nại nên bà Nh, ông T phải có nghĩa vụ trả cho chị Ng theo yêu cầu.

Đối với yêu cầu của bà Nh, ông T về việc yêu cầu vợ chồng bà Nga sang tên tách thửa diện tích đất 350m² cho vợ chồng bà Nh, ông T. Bà Nh, ông T cũng thừa nhận việc sang nhượng đất này không liên quan đến số tiền vay 173.000.000 đồng nên nếu có tranh chấp thì bà Nh, ông T có quyền khởi kiện vợ chồng chị Ng trong vụ án khác.

[4] Về tiền lãi: Chị Lê Thị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Đặng Thị Nh và ông Dương Văn T phải chịu án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 184; Điều 185; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Nga về việc yêu cầu bà Đặng Thị Nh, ông Dương Văn T trả cho chị Ng số tiền 173.000.000 đồng.

Buộc bà Đặng Thị Nh và ông Dương Văn T phải trả cho chị Lê Thị Ng số tiền gốc là 173.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Chị Lê Thị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày chị Lê Thị Ng có đơn yêu cầu thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Đặng Thị Nh và ông Dương Văn T không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng bà Nh, ông T phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Buộc bà Đặng Thị Nh và ông Dương Văn T phải chịu 8.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Ng số tiền tạm ứng án phí 4.325.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001819 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Văn Hùng